

Số: 133/2023/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 09 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:


Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế lồng ghép giữa các nguồn vốn và cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp có các quy định mới bổ sung thì thực hiện theo các quy định mới của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khoá XIX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND và UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Báo Nam Định;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính



QUY ĐỊNH

Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định

*(Kèm theo Nghị quyết số 133/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và cơ chế huy động các nguồn lực khác trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu từ hai chương trình mục tiêu quốc gia và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Chương II

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP CÁC NGUỒN VỐN

Điều 3. Nguyên tắc và nội dung lồng ghép

1. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo quy định tại mục 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Hình thức và nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Hình thức lồng ghép

Việc thực hiện lồng ghép nguồn vốn của hai chương trình mục tiêu quốc gia; lồng ghép nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia với dự án đầu tư từ nguồn vốn khác trên địa bàn được thực hiện theo hình thức lồng ghép bằng dự án để phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

- a) Nguồn vốn bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- b) Nguồn vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã);
- c) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);
- d) Nguồn vốn tín dụng;
- đ) Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ số vốn được giao của từng chương trình, yêu cầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của hai chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn để xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đó. Từng mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch cần phù hợp với mục tiêu, phạm vi, đối tượng của từng chương trình mục tiêu quốc gia; trường hợp xét thấy việc lồng ghép nguồn vốn hai chương trình mục tiêu quốc gia sẽ đạt hiệu quả cao hơn thì xây dựng cụ thể trong kế hoạch.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện lồng ghép phải xác định cụ thể từng công việc được bố trí từ chương trình mục tiêu quốc gia nào khi thực hiện sẽ thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

3. Căn cứ các công việc cụ thể được xác định trong kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập dự án thực hiện theo các nội dung, nguyên tắc phân bổ của từng chương trình mục tiêu quốc gia. Việc thẩm định, phê duyệt các dự án thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của từng chương trình.

4. Việc triển khai các dự án lồng ghép phải được tổ chức chặt chẽ, thống nhất về tiến độ thực hiện từng công việc và bố trí vốn từ hai chương trình để đảm bảo hiệu quả cao nhất của dự án.

Điều 6. Tổ chức lồng ghép nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia với dự án đầu tư từ nguồn vốn khác trên địa bàn

1. Trường hợp dự án do cấp trên hoặc đơn vị khác làm chủ đầu tư

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã rà soát nội dung đầu tư của dự án với mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của cấp mình, nếu thấy cần đầu tư thêm hạng mục sẽ phát huy được hiệu quả của nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia thì tổng hợp vào kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia. Trên cơ sở đó thực hiện các thủ tục lập dự án, phê duyệt và bố trí nguồn vốn để thực hiện.

2. Trường hợp dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư có cùng nội dung, đối tượng liên quan đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia

Khi chuẩn bị dự án, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo rà soát với kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, xác định cụ thể hạng mục đầu tư của dự án và hạng mục đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Việc xác định căn cứ vào quy mô hạng mục và khả năng bố trí của từng nguồn vốn để bảo đảm tiến độ chung. Trên cơ sở đó thực hiện các thủ tục lập dự án, phê duyệt và bố trí nguồn vốn để thực hiện.

Chương III **CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC**

Điều 7. Nguồn vốn và nguyên tắc huy động

1. Nguồn vốn huy động

- a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;
- b) Đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động);
- c) Các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, bao gồm vốn cho vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội;
- d) Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

2. Nguyên tắc huy động vốn

- a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và nguồn đóng góp tự nguyện của người dân vào thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn các huyện, xã, thôn thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Việc huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân bảo đảm trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật và phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả;

c) Việc huy động sự tham gia đóng góp của người dân (bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền) phải được bàn bạc dân chủ, có sự đồng tình và nhất trí của người dân. Không được yêu cầu người dân đóng góp bắt buộc và không huy động đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách, người hưởng trợ cấp xã hội (trừ dự án thực hiện theo quy định của chương trình);

d) Nguồn vốn huy động được sử dụng để thực hiện đầu tư một dự án hoặc thực hiện một nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 8. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ chế huy động vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

a) Đối với nguồn vốn cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua các chính sách tín dụng ưu đãi để vay thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội: Hàng năm, căn cứ các chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ quy định và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí dự toán vốn ngân sách cấp mình quản lý ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cùng cấp để thực hiện chính sách tín dụng.

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Nam Định đề xuất bổ sung nguồn vốn đối ứng từ Ngân hàng chính sách xã hội trung ương để tăng thêm nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động tối đa các nguồn vốn hợp pháp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và người dân tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất

và các hoạt động khác thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc huy động nguồn vốn khác gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên ý kiến, thỏa thuận của các bên đóng góp. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá trong kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của địa phương.

3. Cách thức huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

a) Huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân

Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia đầu tư vào các công trình hoặc tài trợ, ủng hộ đóng góp vốn để thực hiện một hoặc nhiều dự án cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Trên cơ sở kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, UBND các cấp chỉ đạo các chủ đầu tư tổng hợp số vốn huy động được vào tổng mức đầu tư của dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đồng thời công bố công khai đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp biết.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân

Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã triển khai huy động vốn góp của người dân theo kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Nội dung huy động vốn, mức đóng góp để tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phải đưa ra bàn bạc thống nhất với người dân đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng dự án.

Chương IV

QUẢN LÝ, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VỐN LỒNG GHÉP, HUY ĐỘNG

Điều 10. Quản lý nguồn vốn huy động

1. UBND cấp huyện, cấp xã trực tiếp quản lý các nguồn vốn huy động tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật và quy định của từng chương trình mục tiêu (nếu có).

2. Cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý nguồn vốn huy động trên cơ sở trao đổi thống nhất trong cộng đồng và với đối tượng tham gia huy động.

Điều 11. Thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép, huy động

1. Thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

a) Đối với nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành;

b) Đối với nguồn vốn tín dụng chính sách: Thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng;

c) Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: Thực hiện phân bổ, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thanh toán, quyết toán vốn huy động

a) Đối với nguồn vốn do cấp huyện, cấp xã huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Đối với nguồn vốn do cộng đồng dân cư huy động thì do cộng đồng dân cư thống nhất quyết định./.